

Số: **2048** /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 13/5/2015 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh mục Dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững Việt Nam, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB);

Căn cứ Công văn số 217/DANN-VnSAT ngày 29/01/2016 của Ban Quản lý Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững Trung ương về việc phê duyệt kế hoạch năm 2016 dự án VnSAT;

Căn cứ Công văn số 1261/DANN- VnSAT ngày 31/5/2016 của Ban Quản lý các dự án nông nghiệp về kế hoạch lựa chọn nhà thầu của BQL dự án VnSat tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Công văn số 1305/BNN-KH ngày 24/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 148/TTr-SNN&PTNT ngày 07/6/2016 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 1184/SKHĐT-XDCB ngày 11/7/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững Việt Nam, trên địa bàn tỉnh Tiền, với nội dung chi tiết kèm theo Phụ lục.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các sở; TC, KH&ĐT;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu VT, ĐTXD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN
CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG
 (kèm theo Quyết định số **2048** /QĐ-UBND ngày **15** tháng **7** năm 2016)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		USD	Triệu đồng						
I	Các công việc không áp dụng một trong những hình thức lựa chọn nhà thầu	3.778.000	84.216						
1	Chi phí hoạt động	50.000	1.100	IDA					
2	Đào tạo và hội thảo	152.000	3.344						
3	Hội thảo đầu bờ	2.893.000	63.646	IDA, Ngân sách tỉnh					
4	Điểm trình diễn	231.000	5.082						
5	Chi phí thường xuyên	502.000	11.044						
II	Công việc tổ chức lựa chọn nhà thầu	715.950	15.751						
1	Thiết bị văn phòng PPMU và các đơn vị có liên quan (HH26)	161.000	3.542	IDA	NCB (Đấu thầu cạnh tranh trong nước)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý III/2016	Trộn gói	60 ngày



STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		USD	Triệu đồng						
2	Tài liệu truyền thông (HH27)	120.000	2.640	IDA	NCB (Đấu thầu cạnh tranh trong nước)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý III/2016	Trộn gói	240 ngày
3	Thiết bị phòng thí nghiệm (HH28)	65.000	1.430	IDA	SH (Chào hàng cạnh tranh)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý IV/2016	Trộn gói	60 ngày
4	Thiết bị cho Trung tâm giống tỉnh (HH29)	84.000	1.848	IDA	SH (Chào hàng cạnh tranh)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý IV/2016	Trộn gói	60 ngày
5	Tư vấn trong nước chiến lược truyền thông (IC39)	60.000	1.320	IDA	IC (Tuyển chọn tư vấn cá nhân)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý III/2016	Theo thời gian	2016-2018
6	Tư vấn đánh giá độc lập về sự áp dụng công nghệ của nông dân (CQS40)	100.000	2.200	IDA	CQS (Tuyển chọn dựa trên năng lực của tư vấn)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý III/2016	Theo thời gian	2016-2020

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
		USD	Triệu đồng						
7	Tư vấn kỹ thuật địa phương (IC41)	120.000	2.640	IDA	IC (Tuyển chọn tư vấn cá nhân)	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý III/2016	Theo thời gian	2016-2020
8	Tư vấn khảo sát, thiết kế, dự toán cho gói thầu xây lắp cho Sở Nông nghiệp & PTNT và các đơn vị liên quan	5.950	131	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn	1S1E (1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ)	Quý III/2016	Trộn gói	05 tháng

